

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D17XDD
TÊN HỌC PHẦN: ĐỊA CHẤT CÔNG TR?NH
M? H ỌC PHẦN : GLY - 291

HỌC KỲ 1
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 03/01/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	179212891	NGUYỄN HỮU	AN	D17XDD	10			7.5		7			5	6.4	Sầu pháy Bấu		
2	179212892	DƯƠNG VĂN	BAN	D17XDD	10			7.5		6.5			4	5.8	Nằm pháy Tầm		
3	179212893	ĐỖ MINH	BẢO	D17XDD	10			7.5		7			7.5	7.8	Báy pháy Tầm		
4	179212894	NGUYỄN XUÂN	B?NH	D17XDD	0			0		0			V	0.0	Khăng		
5	179212895	V? NH ẬT	CHUNG	D17XDD	10			7.5		7			5.5	6.7	Sầu pháy Báy		
6	179212896	NGUYỄN Đ?NH PHÚ	CÔNG	D17XDD	1			0		0			V	0.0	Khăng		
7	179212897	NGUYỄN VIỆT	CUÔNG	D17XDD	10			7.5		7			7	7.5	Báy pháy Nằm		
8	179212898	HUỖNH NGỌC	DẪN	D17XDD	8.5			7.5		6.5			1.5	0.0	Khăng		
9	179212900	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	D17XDD	10			8.5		9			8.5	8.8	Tầm pháy Tầm		
10	179212901	NGUYỄN HỒNG	GIANG	D17XDD	10			8		7.5			6	7.1	Báy pháy Mất		
11	179212902	NGUYỄN	HẢI	D17XDD	7			7.5		7			5	6.0	Sầu		
12	179212903	TRƯỜNG THANH	HẠNH	D17XDD	6			7.5		7			4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
13	179212904	V? HOÀNG	HiỆU	D17XDD	10			5		5			5.5	6.0	Sầu		
14	179212905	NGUYỄN THANH	HOÀI	D17XDD	10			8		7.5			4	6.0	Sầu		
15	179212906	LÊ NGỌC	HOÀNG	D17XDD	10			8		7.5			V	0.0	Khăng	Ho?n thi	
16	179212907	PHẠM DUY HUY	HOÀNG	D17XDD	10			7		7.5			7	7.5	Báy pháy Nằm		
17	179212908	TRẦN VŨ	HOÀNG	D17XDD	7			7		7.5			7.5	7.4	Báy pháy Bấu		
18	179212909	NGUYỄN THỊ THANH	HỒNG	D17XDD	8			7		7.5			8	7.8	Báy pháy Tầm		
19	179212910	HOÀNG VĂN	HÙNG	D17XDD	0			0		0			V	0.0	Khăng		
20	179212911	NGUYỄN VĂN	HÙNG	D17XDD	7			6.5		7			4	5.3	Nằm pháy Ba		
21	179212912	NGUYỄN HỮU	HUY	D17XDD	10			7		7.5			4.5	6.2	Sầu pháy Hai		
22	179212913	LÊ ĐỨC	KHÁNH	D17XDD	10			7		7			6.5	7.2	Báy pháy Hai		
23	179212914	PHAN QUỐC	KHÁNH	D17XDD	10			7		7			3	0.0	Khăng		
24	179212915	NGUYỄN THÀNH	KHOA	D17XDD	10			0		9			7.5	7.0	Báy		
25	179212916	BÙI NGỌC	LIÊU	D17XDD	10			0		9			5	5.6	Nằm pháy Sầu		
26	179212917	V? TH Ị THÚY	LIÊU	D17XDD	10			0		9			3	0.0	Khăng		
27	179212918	HUỖNH DUY	LINH	D17XDD	6			0		8.5			4.5	4.7	Bấu pháy Báy		
28	179212919	TRẦN VĂN	LINH	D17XDD	10			0		9			4	5.1	Nằm pháy Mất		
29	179212920	CHÂU HẢI	LONG	D17XDD	7			0		8.5			6.5	5.9	Nằm pháy Chên		
30	179212921	DƯƠNG HOÀNG	LONG	D17XDD	10			0		8.5			4.5	5.3	Nằm pháy Ba		
31	179212922	TỔNG VIỆT	LONG	D17XDD	10			0		9			6	6.2	Sầu pháy Hai		
32	179212923	TRẦN Đ?NH	NAM	D17XDD	10			6.5		8			2.5	0.0	Khăng		
33	179212924	NGUYỄN VĂN	NGỌC	D17XDD	10			6.5		8			5.5	6.7	Sầu pháy Báy		
34	179212925	NGUYỄN HUY	PHÚC	D17XDD	10			6.5		8			6.5	7.3	Báy pháy Ba		
35	179212926	ĐỒNG PHƯỚC	QUÂN	D17XDD	7			6.5		7.5			0.5	0.0	Khăng		
36	179212927	LÊ PHƯỚC	QUANG	D17XDD	6			6		7.5			5.5	6.0	Sầu		
37	179212928	NGUYỄN THỊ BÍCH	QUYÊN	D17XDD	10			8		9			8	8.5	Tầm pháy Nằm		
38	179212929	MAI BA BÁ	SƠN	D17XDD	8			6.5		8			6.5	7.0	Báy		
39	179212930	TRẦN ĐỨC	TÀI	D17XDD	6			6		7.5			4.5	5.4	Nằm pháy Bấu		
40	179212931	NGUYỄN THANH	TÂN	D17XDD	1			0		0			V	0.0	Khăng		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	179212932	PHAN THANH	TẶNG	D17XDD	10			8		7.5			3	0.0	Khăng		
42	179212933	NGUYỄN ĐĂNG	TÂY	D17XDD	0			0		0			V	0.0	Khăng		
43	179212934	NGUYỄN VĂN	THANH	D17XDD	10			8		7.5			6	7.1	Báỷ pháỷ Mắủ		
44	179212935	NGUYỄN VĂN	THÀNH	D17XDD	10			8		7.5			4.5	6.3	Sầủ phắỷ Ba		
45	179212936	ĐỖ MINH	THIÊN	D17XDD	6			7.5		7			4.5	5.6	Nằủ phắỷ Sầủ		
46	179212937	NGÔ HỮU	TIẾN	D17XDD	10			8		7.5			5.5	6.9	Sầủ phắỷ Chềủ		
47	179212938	LÊ NHẤT	TỈNH	D17XDD	0			0		0			V	0.0	Khăng		
48	179212939	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	D17XDD	10			8		7			7	7.6	Báỷ pháỷ Sầủ		
49	179212940	NGUYỄN VĂN	TUẤN	D17XDD	10			8		7			8.5	8.4	Tằủ phắỷ Bắủ		
50	179212941	LÊ THANH	TÙNG	D17XDD	7			8		7			4.5	5.8	Nằủ phắỷ Tằủ		
51	179212942	PHAN QUỐC	VIỆT	D17XDD	10			8		7			6	7.1	Báỷ pháỷ Mắủ		
52	179212943	TRẦN DIỆU	VŨ	D17XDD	10			8		7			1.5	0.0	Khăng		
53	179212944	HOÀNG MINH	VƯƠNG	D17XDD	10			8		7.5			8	8.2	Tằủ phắỷ Hai		
54	179212945	NGUYỄN THÀNH	VƯƠNG	D17XDD	0			0		0			V	0.0	Khăng		
55	179212946	BÙI XUÂN	NGHĨA	D17XDD	10			8		7			4	6.0	Sầủ		
56	179212947	NGUYỄN THẾ	PHƯƠNG	D17XDD	5			0		0			V	0.0	Khăng		
1	8321	NGUYỄN QUỐC	HUY	K12XDC	6			6		6			4	4.9	Bắủ phắỷ Chềủ		
2	4302	HỒ NGỌC	QUANG	D15XDC	6			6		6			4.5	5.2	Nằủ phắỷ Hai		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	42	72%	
2	Số sinh viên nợ	16	28%	
TỔNG CỘNG :		58	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

L?NH ĐẠO KHOA

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 02 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)